

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 174/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ- TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Đăng Khánh Phương
+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ- tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2023/QĐXXST - HS ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1969, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số 49/23/11, đường P, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông: Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1935 và bà: Phan Thị Đ, sinh năm: 1948; chồng: Lê Hồng P1, sinh năm: 1961; có 01 người con sinh năm: 1993; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án; tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/01/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 21/01/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: Bà Bùi Thị Nh, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 27, đường H, Phường Đ, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2023, Nguyễn Thị G đi khám bệnh tại 1A P, phường 2, thành phố Đ thì gặp bà Bùi Thị Nh. Qua nói chuyện G biết bà Nh bị bệnh tim và có nhu cầu bán đất nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nh và tự giới thiệu tên “Tr” làm giám đốc Hoàng Anh Gia Lai, đang có nhu cầu mua đất. Sau khi trao đổi bà Nh hẹn G ngày 14/01/2023 sẽ đi coi đất. Sáng ngày 14/01/2023, G đi đến một cửa hàng bán vàng mã trong chợ Đ dùng 260.000 đồng tiền Việt Nam để mua một túi tiền âm phủ loại tiền 100 đô la Mỹ/ tờ gói vào một bịch màu đen và cột kín lại. Sau khi G đi đến nhà bà Nh ở số 27 H, Phường Đ, thành phố Đ đưa túi tiền âm phủ này cho bà Nh cất giữ để tạo lòng tin và nói đây là tiền đô la Mỹ tương đương giá trị 15 tỷ đồng khi nào giao dịch đất sẽ đổi số tiền này ra để mua bán. Sau đó G giả vờ nghe điện thoại di động nói có bạn đang nằm viện cần tiền gấp và đề nghị bà Nh cho mượn 100.000.000 đồng. Do tin tưởng đang giữ số tiền tương đương 15 tỷ đồng của G nên bà Nh đã lấy 20.000.000 đồng của bà Nh và mượn thêm bạn của bà Nh 40 triệu đồng, tổng cộng là 60 triệu đồng đưa cho G mượn. Đồng ý đưa cho bà G 60 triệu đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà Nh, G đã trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 17/01/2023, bà Nh không thấy G trả tiền nên gọi điện cho G thì số điện thoại không liên lạc được. Bà Nh về nhà mở gói tiền G đưa, phát hiện tất cả là tiền âm phủ nên trình báo cơ quan Công an. Cơ quan công an triệu tập G lên làm việc, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật của vụ án: 01 (một) chai bằng nhựa, màu đen nâu, bên trong có dung dịch lỏng, trên chai có ghi chữ “QUNOL LIQUID COQ10”, đã qua sử dụng.

01 (một) bọc đen, hình hộp vuông, bên trong có nhiều xấp giấy in hình tiền 100USD và nhiều xấp giấy in hình màu xanh.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng kim đã qua sử dụng.

Người bị hại: Bà Bùi Thị Nh, sinh năm: 1977. Hộ khẩu thường trú 27, Phường Đ, thành phố Đ bị chiếm đoạt số tiền 60.000.000 đồng, bà Nh yêu cầu G trả lại số tiền 60.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKSĐL - LĐ ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị G khai nhận, ngày 14/01/2023 sau khi đi khám bệnh và làm quen được với bà Bùi Thị Nh, G đã nảy sinh ý định chiếm

đoạt tài sản của bà Nh. Thực hiện ý định trên, G đã ra chợ Đ mua 260.000đ tiền âm phủ đưa cho bà Nh để tạo lòng tin, sau đó G giả vờ nghe điện thoại rồi nói với bà Nh là bạn nằm viện nên mượn bà G 100.000.000đồng, bà Nh tin tưởng G nên đã đưa cho G 20.000.000đồng và mượn bạn của bà Nh 40.000.000đồng để đưa cho G và G đã chiếm đoạt số tiền 60.000.000đồng của bà Nh như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiêu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai bằng nhựa, màu đen nâu, bên trong có dung dịch lỏng, trên chai có ghi chữ “QUNOL LIQUID COQ10”, đã qua sử dụng và 01 (một) bọc đen, hình hộp vuông, bên trong có nhiều xấp giấy in hình tiền 100USD và nhiều xấp giấy in hình màu xanh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng kim đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị G:* Ngày 13/01/2023, Nguyễn Thị G đi khám bệnh tại 1A P, phường B, thành phố Đ thì gặp bà Bùi Thị Nh. Qua nói chuyện G biết bà Nh bị bệnh tim và có nhu cầu bán đất nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nh và tự giới thiệu tên “Tr” làm giám đốc Hoàng Anh Gia Lai, đang có nhu cầu mua đất. Sau khi trao đổi bà Nh hẹn G ngày 14/01/2023 sẽ đi coi đất. Sáng ngày 14/01/2023, G đi đến

một cửa hàng bán vàng mã trong chợ Đ dùng 260.000 đồng tiền Việt Nam để mua một túi tiền âm phủ loại tiền 100 đô la Mỹ/ tờ gói vào một bịch màu đen và cột kín lại. Sau khi G đi đến nhà bà Nhở số 27 H, Phường Đ, thành phố Đ đưa túi tiền âm phủ này cho bà Nh cất giữ để tạo lòng tin và nói đây là tiền đô la Mỹ tương đương giá trị 15 tỷ đồng khi nào giao dịch đất sẽ đổi số tiền này ra để mua bán. Sau đó G giả vờ nghe điện thoại di động nói có bạn đang nằm viện cần tiền gấp và đề nghị bà Nh cho mượn 100.000.000 đồng. Do tin tưởng đang giữ số tiền tương đương 15 tỷ đồng của G nên bà Nh đã lấy 20.000.000 đồng của bà Nh và mượn thêm bạn của bà Nh 40.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng đưa cho G mượn. Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà Nh, G đã trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 17/01/2023, bà Nh không thấy G trả tiền nên gọi điện cho G thì số điện thoại không liên lạc được. Bà Nh về nhà mở gói tiền G đưa, phát hiện tất cả là tiền âm phủ nên trình báo cơ quan Công an. Cơ quan công an triệu tập G lên làm việc, G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị G là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không bằng sức lao động của mình nhằm thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài của cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị G phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 186/CT-VKSĐL-LĐ ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chai bằng nhựa, màu đen nâu, bên trong có dung dịch lỏng, trên chai có ghi chữ “QUNOL LIQUID COQ10”, đã qua sử dụng và 01 (một) bọc đen, hình hộp vuông, bên trong có nhiều xấp giấy in hình tiền 100USD và nhiều xấp giấy in hình màu xanh là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng kim đã qua sử dụng. Xét thấy, chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc và tạo thông tin giả để chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần tịch thu Sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2023.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai bằng nhựa, màu đen nâu, bên trong có dung dịch lỏng, trên chai có ghi chữ “QUNOL LIQUID COQ10”, đã qua sử dụng và 01 (một) bọc đen, hình hộp vuông, bên trong có nhiều xấp giấy in hình tiền 100USD và nhiều xấp giấy in hình màu xanh

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng kim đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 11/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ)

4. *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ - CATP Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Kim – Nguyễn Đăng Khánh Phụng

Đỗ Thị Vân Anh

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lâm Đồng (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huyền

